

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 23/2012/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 10 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về một số chính sách khuyến khích thực hiện xã hội hóa
thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa,
thể dục thể thao và môi trường của tỉnh Quảng Ngãi**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, dạy nghề, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, dạy nghề, văn hóa, thể thao, môi trường;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 3095/TTr-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định về một số chính sách khuyến khích thực hiện xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao và môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Quy định về một số chính sách khuyến khích thực hiện xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao và môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi với một số nội dung sau:

1. Phạm vi, đối tượng, điều kiện và nguyên tắc áp dụng

a) Phạm vi xã hội hóa tại Nghị quyết này bao gồm các lĩnh vực: giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao và môi trường trên địa bàn tỉnh.

b) Đối tượng áp dụng:

- Các cơ sở ngoài công lập được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa, bao gồm:

+ Các cơ sở ngoài công lập được thành lập và hoạt động theo quy định tại Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ, bao gồm cơ sở dân lập và cơ sở tư nhân (hoặc tư thực đối với giáo dục - đào tạo, dạy nghề) hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa.

+ Các cơ sở ngoài công lập đã được thành lập và hoạt động theo Nghị định số 53/2006/NĐ-CP ngày 25/5/2006 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập; Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19/8/1999 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao.

- Các tổ chức, cá nhân hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Các cơ sở sự nghiệp công lập thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoặc doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa:

Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao và môi trường phải thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn theo quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và nằm trong quy hoạch mạng lưới phát triển ngành, lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao, giáo dục - đào tạo, y tế, dạy nghề, môi trường phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất dành cho các lĩnh vực xã hội hóa được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì được hưởng các chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa theo Quy định này.

d) Nguyên tắc thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa:

- Cơ sở thực hiện xã hội hóa được thành lập, cấp phép hoạt động phải đảm bảo theo quy hoạch và đáp ứng các điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này.

- Cơ sở thực hiện xã hội hóa hoạt động theo nguyên tắc tự đảm bảo kinh phí.

- Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện giao đất, cho thuê đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; có chính sách hỗ trợ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực xã hội hóa đã tự thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng kể từ ngày Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ có hiệu lực thi hành.

- Các cơ quan Nhà nước, xã hội coi trọng và đối xử bình đẳng trong hoạt động cũng như đối với các sản phẩm và dịch vụ của cơ sở thực hiện xã hội hóa như cơ sở công lập. Các cơ sở thực hiện xã hội hóa được tham gia các dịch vụ công do nhà nước tài trợ, đặt hàng; tham gia đấu thầu nhận các hợp đồng, dự án sử dụng nguồn vốn trong và ngoài nước phù hợp với chức năng nhiệm vụ hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Cơ sở thực hiện xã hội hóa được liên doanh, liên kết với các tổ chức theo quy định của pháp luật nhằm huy động vốn, nhân lực, công nghệ và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ.

- Tài sản của cơ sở thực hiện xã hội hóa bao gồm tài sản của cá nhân, tập thể, tài sản của các cơ sở sự nghiệp công lập tham gia góp vốn khi thành lập và phần tài sản được hình thành trong quá trình hoạt động; trong đó tài sản được hiến, tặng hoặc viện trợ không hoàn lại trong quá trình hoạt động của cơ sở thực hiện xã hội hóa không được chia cho cá nhân, chỉ sử dụng chung cho lợi ích của cơ sở và cộng đồng.

- Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa ngừng hoạt động, phải giải thể thì thực hiện trình tự, thủ tục giải thể, xử lý tài sản, tài chính theo quy định của pháp luật về giải thể doanh nghiệp.

2. Nội dung một số chính sách

a) Chính sách về cho thuê nhà, xây dựng cơ sở vật chất:

- Cơ sở thực hiện xã hội hóa được ưu tiên thuê nhà, cơ sở hạ tầng để cung cấp các sản phẩm dịch vụ trong lĩnh vực xã hội hóa phù hợp với quy hoạch, kế hoạch của tỉnh.

- Hằng năm, căn cứ vào điều kiện thực tế, nhu cầu phát triển các lĩnh vực xã hội hóa và khả năng ngân sách của tỉnh, UBND tỉnh đưa vào dự toán phân bổ ngân sách để đầu tư, cải tạo nâng cấp quỹ nhà, cơ sở hạ tầng hoặc đầu tư xây dựng mới nhà, cơ sở hạ tầng cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê dài hạn với giá ưu đãi, cụ thể:

+ Thời gian cho thuê nhà, cơ sở hạ tầng đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa do UBND tỉnh xác định cho từng trường hợp cụ thể nhưng tối thiểu không dưới 10 năm. Hết thời hạn này, nếu các cơ sở thực hiện xã hội hóa còn có nhu cầu sử dụng nhà, cơ sở hạ

tầng thì được ưu tiên tiếp tục gia hạn thuê, thời gian của một đợt gia hạn tối thiểu không dưới 05 năm. Trường hợp các cơ sở thực hiện xã hội hóa có nhu cầu thuê nhà, cơ sở hạ tầng ít hơn thời gian đã xác định trên thì thời gian cho thuê nhà, cơ sở hạ tầng được xác định theo đề nghị của các cơ sở thực hiện xã hội hóa.

+ Mức giá cho thuê ưu đãi nhà, cơ sở hạ tầng đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa tối đa không bao gồm tiền thuê đất, tiền đền bù giải phóng mặt bằng (nếu có) và lãi của cơ sở kinh doanh nhà, cơ sở hạ tầng theo dự án được duyệt. Đơn giá cho thuê do UBND tỉnh quyết định cụ thể cho từng trường hợp theo nguyên tắc sau:

. Đối với nhà, cơ sở hạ tầng hiện có, giá cho thuê được xác định trên cơ sở đánh giá lại tài sản đảm bảo phù hợp với giá trị thực tế còn lại theo kết quả đánh giá lại và theo quy định hiện hành về quản lý tài sản.

. Đối với nhà, cơ sở hạ tầng xây dựng mới được xác định bằng giá xây dựng (bao gồm cả thuế của đơn vị xây dựng), không bao gồm tiền thuê đất, tiền đền bù giải phóng mặt bằng, tiền lãi của cơ sở kinh doanh nhà, cơ sở hạ tầng.

. Thời gian ổn định đơn giá cho thuê nhà, cơ sở hạ tầng được ổn định 5 năm. Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa có nhu cầu trả tiền thuê nhà, cơ sở hạ tầng một lần cho cả thời gian thuê thì tùy theo từng trường hợp cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

+ Việc hỗ trợ khoản lãi đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức có chức năng kinh doanh nhà, cơ sở hạ tầng cho cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê được thực hiện như sau:

. Hỗ trợ 03 năm tiền lãi vay ngân hàng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức có chức năng kinh doanh nhà, cơ sở hạ tầng cho cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê thuộc khu vực đô thị kể từ ngày UBND tỉnh có quyết định cho thuê nhà, cơ sở hạ tầng và được hỗ trợ theo từng năm.

. Hỗ trợ 05 năm tiền lãi vay ngân hàng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức có chức năng kinh doanh nhà, cơ sở hạ tầng cho cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê thuộc khu vực ngoài đô thị kể từ ngày UBND tỉnh có quyết định cho thuê nhà, cơ sở hạ tầng và được hỗ trợ theo từng năm.

Mức lãi vay 01 năm được tính bằng mức lãi suất cho vay kỳ hạn 01 năm của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Quảng Ngãi và giá trị sửa chữa, xây dựng mới để cho cơ sở thực hiện xã hội hóa thuê.

b) Hỗ trợ chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng:

Cơ sở thực hiện xã hội hóa xây dựng nhà, cơ sở vật chất nằm trong các dự án, khu đô thị mới đã được xây dựng cơ sở hạ tầng phải nộp chi phí xây dựng hạ tầng thì được nhà nước hỗ trợ chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng, với mức hỗ trợ như sau:

+ Hỗ trợ 20% giá trị đầu tư đối với địa bàn thành phố Quảng Ngãi

+ Hỗ trợ 30% giá trị đầu tư đối với địa bàn thị trấn các huyện

+ Hỗ trợ 50% giá trị đầu tư đối với địa bàn các xã còn lại.

c) Chính sách về giao đất, cho thuê đất:

- Tùy theo điều kiện thực tế và từng trường hợp cụ thể, cơ sở thực hiện xã hội hóa được Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định giao đất có thời hạn hoặc cho thuê đất có thời hạn đã hoàn thành giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình xã hội hóa theo các hình thức sau:

+ Giao đất không thu tiền sử dụng đất.

+ Cho thuê đất và miễn tiền thuê đất trong thời hạn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho thuê đất.

+ Giao đất có thu tiền sử dụng đất và được miễn tiền sử dụng đất trong thời hạn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất.

- Cơ sở thực hiện xã hội hóa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tạm thời chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất. Việc xác định nghĩa vụ tài chính về đất được thực hiện sau khi dự án hoàn thành giai đoạn đầu tư, đưa vào sử dụng theo tiến độ đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc cam kết của nhà đầu tư.

- Trường hợp chủ đầu tư đã ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án xã hội hóa theo phương án bồi thường được cấp có thẩm quyền phê duyệt (kể từ ngày Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ có hiệu lực thi hành) thì số kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư đã đầu tư đối với diện tích đất phục vụ hoạt động xã hội hóa sẽ được Ngân sách nhà nước hoàn trả. Mức giá và phương thức hoàn trả theo quy định của nhà nước. Thời gian hoàn trả chia làm hai đợt:

+ Đợt 1: Hoàn trả 50% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án xã hội hóa theo phương án bồi thường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với phần diện tích đất phục vụ hoạt động xã hội hóa trong niên độ ngân sách của năm mà chủ đầu tư đề nghị sau khi dự án đi vào hoạt động.

+ Đợt 2: Hoàn trả 50% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án xã hội hóa theo phương án bồi thường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với phần diện tích đất phục vụ hoạt động xã hội hóa còn lại trong niên độ ngân sách của năm tiếp theo.

- Trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên cùng đăng ký lựa chọn một địa điểm để thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực xã hội hóa thì thực hiện theo phương thức đấu thầu để lựa chọn nhà đầu tư có dự án đáp ứng cao nhất các tiêu chí về quy mô, chất lượng, hiệu quả.

- Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa có nguyện vọng được thực hiện theo phương thức giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê để thực hiện dự án đầu tư (không thực hiện miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất) thì Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét, quyết định theo thẩm quyền việc giao đất, cho thuê đất cho chủ đầu tư dự án xã hội hóa theo quy định hiện hành về thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê. Trong trường hợp này cơ sở thực hiện xã hội hóa được trừ chi phí bồi thường đất, hỗ trợ đất đã ứng trước theo quy định (nếu có) vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp nhưng không vượt quá tiền sử

dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định; được tính giá trị quyền sử dụng đất, giá trị thuê đất vào giá trị tài sản của dự án đầu tư và có các quyền và nghĩa vụ như tổ chức kinh tế được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền một lần theo quy định của pháp luật hiện hành về đất đai.

- Trường hợp cơ sở công lập, bán công chuyển đổi sang loại hình cơ sở thực hiện xã hội hóa nếu đáp ứng được các điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa được quy định tại khoản 1, Điều 1 Nghị quyết này thì được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiếp tục sử dụng diện tích đất đang sử dụng dưới các hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất, hoặc giao đất có thu tiền sử dụng đất nhưng được miễn tiền sử dụng đất, hoặc cho thuê đất theo quy định tại Nghị quyết này và Quyết định chế độ giao đất, cho thuê đất đối với đất đô thị, đất ở của UBND tỉnh.

- Cơ sở thực hiện xã hội hóa phải sử dụng đất đúng mục đích và phù hợp với quy hoạch đất dành cho các lĩnh vực xã hội hóa. Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất không đúng mục đích được giao thì bị thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai, đồng thời phải nộp vào ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền sử dụng đất được miễn từ thời điểm giao đất đến thời điểm thu hồi đất theo giá thuê đất tại thời điểm có quyết định thu hồi đất và phải nộp ngân sách nhà nước những khoản mà cơ sở thực hiện xã hội hóa được ưu đãi theo quy định.

- Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa thực hiện dự án đầu tư không đáp ứng đầy đủ về loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn, kỹ thuật, tiến độ đầu tư dự án được xác định trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc đã thể hiện bằng văn bản cam kết riêng thì nhà đầu tư không được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất mà phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất do UBND tỉnh quyết định tại thời điểm có quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền hoặc nộp tiền thuê đất theo quy định của UBND tỉnh từ thời điểm cho thuê đất theo giá thuê đất tại thời điểm có quyết định xử lý và phải nộp vào ngân sách nhà nước những khoản mà cơ sở thực hiện xã hội hóa đã được ưu đãi theo quy định.

- Cơ sở thực hiện xã hội hóa được nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất, giao đất nhưng được miễn tiền sử dụng đất, cho thuê đất nhưng miễn tiền thuê đất phải thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Đất đai; không được tính giá trị quyền sử dụng đất đang sử dụng vào giá trị tài sản của dự án đầu tư và không được dùng để thế chấp làm tài sản vay vốn.

- Cơ sở thực hiện xã hội hóa không được chuyển nhượng đất đã được giao để thực hiện dự án xã hội hóa. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định cho phép chuyển nhượng cơ sở thực hiện xã hội hóa thì phải bảo đảm việc chuyển nhượng không làm thay đổi mục đích sử dụng đất phục vụ hoạt động xã hội hóa. Trong trường hợp này, việc thu hồi lại đất đã giao cho chủ đầu tư cũ để giao đất hoặc cho thuê đất đối với chủ đầu tư mới thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đất đai.

- UBND tỉnh xây dựng và trình HĐND tỉnh thông qua Quy hoạch sử dụng đất dành cho các lĩnh vực xã hội hóa, công bố công khai Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất dành cho các lĩnh vực xã hội hóa và quy trình thủ tục giải quyết việc giao đất, cho thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa.

- Các cơ quan nhà nước khi quy hoạch hoặc điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh (bao gồm cả các khu đô thị mới, khu công nghiệp) phải bố trí quỹ đất phù hợp quy hoạch sử dụng đất dành cho các lĩnh vực xã hội hóa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Chính sách ưu đãi về tín dụng:

Trên cơ sở Đề án phát triển xã hội hóa các lĩnh vực: giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao và môi trường đã được HĐND tỉnh thông qua và đã được UBND tỉnh có quyết định ban hành, cơ sở thực hiện xã hội hóa thuộc phạm vi, đối tượng, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này được vay vốn tín dụng ưu đãi đầu tư hoặc hỗ trợ sau đầu tư theo quy định về tín dụng ưu đãi đầu tư của Nhà nước (Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30/8/2011 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của nhà nước; Thông tư số 35/2012/TT-BTC ngày 02/3/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 75/2011/NĐ-CP ngày 30/8/2011 của Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của nhà nước). Các cơ quan quản lý chuyên ngành đối với từng lĩnh vực xã hội hóa thực hiện tuyên truyền và phổ biến các chính sách ưu đãi về tín dụng đối với các lĩnh vực xã hội hóa của Bộ, ngành Trung ương để các cơ sở thực hiện xã hội hóa biết và thực hiện.

đ) Các vấn đề về thuế thu nhập doanh nghiệp, chính sách huy động vốn, xử lý tài sản trên đất khi chuyển đổi các hình thức huy động, nguồn thu của cơ sở thực hiện xã hội hóa, phân phối kết quả tài chính của cơ sở thực hiện xã hội hóa, trách nhiệm của cơ sở thực hiện xã hội hóa, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện đúng quy định tại các mục VI, VIII, IX, X, XI, XII của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Quy định cụ thể trình tự, thủ tục hành chính để thực hiện các nội dung nêu tại khoản 2 Điều 1.

2. Riêng đối với đất đô thị, đất ở, giao UBND tỉnh ban hành quy định cụ thể chế độ giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất có thu tiền thuê đất cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa; đồng thời quy định chế độ miễn giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua và thay thế Nghị quyết số 10/2009/NQ-HĐND ngày 24/7/2009 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích thực hiện xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao và môi trường tỉnh Quảng Ngãi.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XI thông qua ngày 26 tháng 9 năm 2012, tại kỳ họp thứ 6./.

CHỦ TỊCH

Phạm Minh Toản